

Số: 103 /2025/QĐ-UBND

Hung Yên, ngày 22 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Đa khoa Nam Tiền Hải thuộc Sở Y tế tỉnh Hưng Yên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về thành lập tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế bệnh viện;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 1541/TTr-SYT ngày 20 tháng 9 năm 2025.

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Đa khoa Nam Tiền Hải thuộc Sở Y tế tỉnh Hưng Yên.

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Bệnh viện Đa khoa Nam Tiền Hải (sau đây gọi tắt là Bệnh viện) là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Y tế tỉnh Hưng Yên; có chức năng cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh; đào tạo cán bộ y tế; nghiên cứu khoa học về y học; chỉ đạo tuyến dưới về chuyên môn, kỹ thuật; phòng bệnh; hợp tác quốc tế; quản lý kinh tế y tế trong Bệnh viện.

2. Bệnh viện có tư cách pháp nhân, có trụ sở, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp về tổ chức, biên chế và hoạt động của Sở Y tế tỉnh Hưng Yên; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

3. Trụ sở làm việc: Thôn Vĩnh Trà, xã Hưng Phú, tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Cấp cứu - Khám bệnh - Chữa bệnh

a) Tiếp nhận tất cả các trường hợp người bệnh từ ngoài vào hoặc từ các bệnh viện khác chuyển đến để cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh nội trú hoặc ngoại trú.

b) Tổ chức khám sức khỏe và chứng nhận sức khỏe theo quy định của pháp luật.

c) Có trách nhiệm giải quyết hầu hết các bệnh tật trong tỉnh.

d) Tổ chức khám giám định sức khỏe, khám giám định pháp y khi Hội đồng Giám định Y khoa tỉnh hoặc cơ quan bảo vệ pháp luật trung cầu.

đ) Chuyển người bệnh lên tuyến trên khi Bệnh viện không đủ khả năng giải quyết.

2. Đào tạo cán bộ y tế

a) Bệnh viện là cơ sở thực hành để đào tạo cán bộ y tế ở bậc đại học, cao đẳng và trung học.

b) Tổ chức đào tạo liên tục cho các thành viên trong Bệnh viện và cơ sở y tế tuyến dưới và để nâng cao trình độ chuyên môn.

3. Nghiên cứu khoa học về y học

a) Tổ chức nghiên cứu, hợp tác nghiên cứu các đề tài y học ở cấp Nhà nước, cấp Bộ hoặc cấp Cơ sở, chú trọng nghiên cứu về y học cổ truyền kết hợp với y học hiện đại và các phương pháp chữa bệnh không dùng thuốc.

b) Nghiên cứu triển khai dịch tễ học cộng đồng trong công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu lựa chọn ưu tiên thích hợp trong địa bàn tỉnh.

c) Kết hợp với bệnh viện tuyến trên và các bệnh viện chuyên khoa đầu ngành để phát triển kỹ thuật của bệnh viện.

4. Chỉ đạo tuyến dưới về chuyên môn, kỹ thuật

a) Lập kế hoạch và chỉ đạo tuyến dưới (Bệnh viện hạng III) thực hiện việc phát triển kỹ thuật chuyên môn.

b) Kết hợp với bệnh viện tuyến dưới thực hiện các chương trình về chăm sóc sức khỏe ban đầu trong địa bàn tỉnh.

5. Phòng bệnh: Phối hợp với các cơ sở y tế dự phòng thường xuyên thực hiện nhiệm vụ phòng bệnh, phòng dịch.

6. Hợp tác quốc tế: Hợp tác với các tổ chức hoặc cá nhân ở ngoài nước theo quy định của pháp luật.

7. Quản lý kinh tế y tế

a) Có kế hoạch sử dụng hiệu quả cao ngân sách Nhà nước cấp. Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của Nhà nước về thu, chi tài chính, từng bước thực hiện hạch toán chi phí khám bệnh chữa bệnh.

b) Tạo thêm nguồn kinh phí từ các dịch vụ y tế: Viện phí, bảo hiểm y tế, đầu tư nước ngoài và của các tổ chức kinh tế khác.

8. Quy định chức năng, nhiệm vụ các khoa, phòng của Bệnh viện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Bệnh viện theo quy định.

9. Quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp, quản lý số lượng người làm việc, hợp đồng lao động trong các khoa, phòng của Bệnh viện; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với viên chức và lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Y tế.

10. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao với Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Y tế.

11. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Y tế giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Bệnh viện

a) Lãnh đạo Bệnh viện có Giám đốc và không quá 03 (ba) Phó Giám đốc.

b) Giám đốc Bệnh viện là người đứng đầu Bệnh viện, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Y tế và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Bệnh viện trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

c) Phó Giám đốc Bệnh viện là người giúp Giám đốc Bệnh viện phụ trách, chỉ đạo, theo dõi một hoặc một số lĩnh vực công tác do Giám đốc Bệnh viện phân công, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Bệnh viện và trước pháp luật về kết quả công tác được phân công. Khi Giám đốc Bệnh viện vắng mặt, một Phó giám đốc được Giám đốc ủy quyền thay Giám đốc Bệnh viện điều hành các hoạt động của Bệnh viện.

2. Các Phòng chức năng thuộc Bệnh viện gồm 04 Phòng

a) Phòng Tài chính - Kế toán.

b) Phòng Điều dưỡng - Công tác xã hội.

c) Phòng Kế hoạch tổng hợp - Quản lý chất lượng.

d) Phòng Tổ chức hành chính - Công nghệ thông tin.

3. Các Khoa chuyên môn thuộc Bệnh viện gồm 15 Khoa

- a) Khoa Khám bệnh.
- b) Khoa Nhi.
- c) Khoa Nội tổng hợp.
- d) Khoa Ngoại tổng hợp.
- đ) Khoa Phụ sản.
- e) Khoa 3 Chuyên khoa.
- g) Khoa Truyền nhiễm.
- h) Khoa Y học cổ truyền.
- i) Khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng.
- k) Khoa Da liễu.
- l) Khoa Nội tim mạch - Lão học.
- m) Khoa Hồi sức cấp cứu - Thận nhân tạo.
- n) Khoa Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng.
- o) Khoa Cận lâm sàng - Dinh dưỡng.
- p) Khoa Dược - Kiểm soát nhiễm khuẩn.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Giám đốc Sở Y tế

a) Chỉ đạo việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, nhân sự và những vấn đề khác có liên quan của Bệnh viện để tổ chức thực hiện có hiệu quả chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bệnh viện theo quy định.

b) Chỉ đạo Bệnh viện thực hiện quy trình, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định giao quyền tự chủ cho Bệnh viện theo quy định.

c) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

2. Giám đốc Bệnh viện Đa khoa Nam Tiền Hải căn cứ Quyết định này, tiến hành kiện toàn tổ chức bộ máy; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn các khoa, phòng thuộc Bệnh viện; xây dựng Quy chế làm việc của Bệnh viện và triển khai hoạt động theo quy định của pháp luật; thực hiện quy trình, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định giao quyền tự chủ cho Bệnh viện theo quy định.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Các Quyết định: Số 934/QĐ-UBND ngày 03/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Đa khoa Nam Tiền Hải trực thuộc Sở Y tế; số 2085/QĐ-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về việc sửa đổi, bổ sung: Khoản 2 Điều 3 Quyết định số 934/QĐ-UBND ngày 03/5/2022 của Ủy ban nhân dân quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Đa khoa Nam Tiền Hải; khoản 2 Điều 3 Quyết định số 670/QĐ-UBND ngày 30/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Đa khoa Thái Ninh; khoản 2 Điều 3 Quyết định số 301/QĐ-UBND ngày 07/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Đa khoa huyện Vũ Thư hết hiệu lực khi Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc sở, ngành: Nội vụ, Tài chính, Y tế, Kho bạc nhà nước khu vực IV; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan và Giám đốc Bệnh viện Đa khoa Nam Tiền Hải chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Bộ Nội vụ (Vụ Pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (Cơ sở Dữ liệu Quốc gia về pháp luật);
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Lưu: VT, CVNC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Văn Nghiêm